

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sầm Văn Chiến - Bí Thư Thị đoàn Nghĩa Lộ.
2. Phạm Việt Cường- Giáo viên trường TH&THCS Lê Hồng Phong, phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 19/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023 đối với bị cáo: Họ và tên: Hoàng Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 18/10/2001, tại thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Họ và tên cha: Hoàng Văn X. Sinh năm 1974. Họ và tên mẹ: Lò Thị L. Sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị Hoa- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 01- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

Bị hại: Cháu Lường Văn Đ, sinh ngày 15/8/2006; trú tại: Bản M, xã P, thị xã N tỉnh Yên Bái, có mặt.

****Người đại diện cho bị hại:*** Chị Lường Thị P, sinh năm 2000, trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V tỉnh Yên Bái, có mặt.

**Người có quyền lợi liên quan:*

- Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1982; Trú tại: tổ 2, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Bà Đông Thị X, sinh năm 1977, trú tại: Bản M, xã P, thị xã N tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/11/2022, Hoàng Văn T đến quán dịch vụ internet công cộng và trò chơi điện tử A7, thuộc tổ A, phường T, thị xã N ngồi chơi điện tử, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu và mua ma túy sử dụng. T dùng máy tính của quán, nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Lường Văn Đ, là bạn của T, sinh năm 2006, trú tại bản M, xã P, thị xã N, hỏi Đ có xuống chơi điện tử không, nếu xuống thì mang xe mô tô cho T mượn một tí. Do là bạn, nên Đ tin tưởng, đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu đen bạc, có biển kiểm soát 21L1-xxx.26 của gia đình đến quán điện tử A7 giao cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đến khu vực khách sạn N, kiểm tra bên trong cốp thấy có 01 giấy mua bán xe, T liền mang chiếc xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1982, trú tại tổ 2, phường T, thị xã N cầm cố cho anh S lấy 3.000.000 đồng. Số tiền trên T đã mua ma túy sử dụng, chi tiêu cá nhân hết và không gặp lại Đ nữa.

Ngày 07/12/2022, Hoàng Văn T bị Công an phường T triệu tập để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc, có biển kiểm soát 21L1 - xxx.26 có trị giá thực tế là 17.850.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS - NL ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 tháng đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 21 001188

mang tên Đồng Thị Xuyên và 01 biển biển kiểm soát xe mô tô số 21L1-xxx.26, đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của chị Đồng Thị X, là mẹ đẻ của Lương Văn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X quản lý và sử dụng là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Nguyễn Tiến S số tiền 3.000.000đ là tiền anh S bỏ ra để nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 21L1-xxx.26 từ bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã kết luận tại bản luận tội đối với bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” và “người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt”; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp 9/12 thì nghỉ học, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên hạn chế về mặt nhận thức pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức 06 tháng tù. Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa , người bị hại, đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã đủ căn cứ kết luận: để chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của cháu Lương Văn Đ, Hoàng Văn T trú tại: Thôn N, xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái, đã chủ động đưa ra thông tin sai sự thật là: muốn mượn xe mô tô của cháu Đ để đi "đăng này một tí", do là bạn bè với nhau, cháu Đ tin lời T nên đã đồng ý cho mượn xe, ngay sau khi mượn được xe Hoàng Văn T mang

đi cầm cố cho anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1982; Trú tại tổ 2, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái được 3.000.000đ. Hoàng Văn T là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Với tài sản chiếm đoạt được là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc, có biển kiểm soát 21L1 - xxx.26 có trị giá thực tế là 17.850.000 đồng, bị cáo đã phạm tội: "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, cơ quan điều tra đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại; Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có mức hình phạt đến 03 năm tù; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo" được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Hoàng Văn T là thanh niên nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện, nghiện ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức hình phạt tương xứng đối với mức độ phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời răn đe, giáo dục đối với những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn - xã hội tại địa phương.

Xét bị cáo Hoàng Văn T sống phụ thuộc vào gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Vật chứng trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 21 001188 mang tên

ĐỒNG THỊ XUYẾN và 01 biển biển kiểm soát xe mô tô số 21L1-xxx.26, đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của chị ĐỒNG THỊ X, là mẹ đẻ của LƯƠNG VĂN Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X quản lý và sử dụng là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại: Cháu LƯƠNG VĂN Đ, người có quyền lợi liên quan: Chị ĐỒNG THỊ X đã nhận lại tài sản và không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên trách nhiệm dân sự đối với bị cáo không đặt ra; người có quyền lợi liên quan: Anh NGUYỄN TIẾN S yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng là tiền anh S bỏ ra để nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 21L1-xxx.26 từ bị cáo, nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả anh S số tiền này.

Về án phí: do bị cáo Hoàng Văn T thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Tiến S là người đã cho Hoàng Văn T cầm cố chiếc xe mô tô mà T lừa đảo, nhưng quá trình cầm cố, S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **09 (Chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam **09/12/2022**.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 127; 131 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải hoàn trả anh Nguyễn Tiến S số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Tiến S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Hoàng Văn T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan: chị ĐỒNG THỊ X có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Tiến S có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của

mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại; NCQLLQ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng